

Số: 92/2025/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 192/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Ngọc Kh, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Bích Lan H, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Ngọc Kh và bà Nguyễn Bích Lan H xác lập trên cơ sở tự nguyện, được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông Kh, bà H đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Ngọc Kh, bà Nguyễn Bích Lan H xác nhận có hai con chung tên Trần Ngọc Kh, sinh ngày 09/12/2012 và Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 02/10/2015. Khi ly hôn, ông Kh, bà H thỏa thuận: Giao cho bà H được trực tiếp nuôi hai con chung; Ông Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung, mỗi tháng 10.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Kh, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Trần Ngọc Kh, bà Nguyễn Bích Lan H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Ngọc Kh và bà Nguyễn Bích Lan H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Giao cho bà Nguyễn Bích Lan H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Trần Ngọc Kh, sinh ngày 09/12/2012 và Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 02/10/2015.

Ông Trần Ngọc Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung, mỗi tháng 10.000.000 đồng (bằng chữ: mười triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Ngọc Kh và bà Nguyễn Bích Lan H, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông Kh, bà H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0002807, ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Trần Ngọc Kh, Nguyễn Bích Lan H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND Khu vực 5 - Khánh Hòa;
 - THADS tỉnh Khánh Hòa;
 - Phòng THADS Khu vực 5 - Khánh Hòa;
 - UBND phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa
- (GCN số 01, ngày 07/9/2012 của UBND phường Thanh Sơn cũ);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Trương Trần Thanh Thư